

17. Ánh sáng thắp thức bóng tối

Giăng 8: 31-59

Tin Mừng Theo Giăng

Giữ lời của Ngài

Chúng ta đang tiếp tục suy niệm về những lời của Chúa Giêsu đối với những người trong các đền thờ vào ngày cuối cùng của Lễ lều tạm. Trong nghiên cứu cuối cùng của chúng tôi, chúng tôi đọc những lời của Chúa Giêsu phán rằng Ngài là Ánh sáng của Thế gian (Giăng 8:12). Có thể tuyên bố này của Chúa Giêsu đã được nói khi một buổi lễ thứ hai bắt đầu được gọi là Sự chiếu sáng của Đền thờ. Khi bóng tối bắt đầu buông xuống, những chàng trai trẻ trèo lên những chiếc thang của bốn cây nến lớn và đổ đầy dầu mới trước khi đặt đèn cho mỗi người. Những cây nến khổng lồ này đã phủ cho cả khu vực bằng ánh sáng. Chúa Giêsu tuyên bố rằng Ngài đã và là ánh sáng của thế gian, và không chỉ là một ánh sáng. Tuyên bố này được giới tôn trưởng Do Thái hiểu là Chúa Giêsu tự xưng là Thiên Chúa, và đúng như vậy, vì Ngài là như vậy. Câu 30 cho chúng ta biết rằng nhiều người đang lắng nghe đặt niềm tin vào Ngài sau khi nghe những lời ân cần của Ngài. Tin vào Ngài không có nghĩa là tất cả họ đều là tín đồ, nhưng họ rất ấn tượng bởi thái độ kiên nhẫn của Ngài đối với những người đang nhiệt tình tấn công Ngài. Những lời Chúa mang lại sự tức giận trong giới tôn trưởng Do Thái. Làm thế nào Ngài có thể, một người đàn ông đơn thuần, là Thiên Chúa? Đối với hàng ngàn người tham dự, sau đó, Ngài quay sang họ với những lời chỉ dẫn về việc làm theo lời dạy của Ngài.

³¹ Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; ³² các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi. (Giăng 8:31-32).

Câu hỏi 1) Chúa Giêsu muốn nói đến điều gì khi Ngài nói về việc biết sự thật sẽ giải phóng con người? (Câu 31). Anh em nghĩ gì về ý của Ngài bởi “sự thật?”

Trong đoạn này, Chúa chỉ ra rất rõ rằng các môn đệ là những người tuân theo lời dạy của Ngài. Chúng ta không chỉ là người cải hóa; chúng ta được mời gọi trở thành môn đệ, một từ có nghĩa là người học và người tuân theo những bước chân của Người mà chúng ta đang học hỏi. Mong muốn tìm hiểu về Chúa Giêsu là dấu ấn của một môn đệ đích thực của Đấng Mê-si-a: **“Thì thật là môn đệ ta”**. Trong thời đại của chúng ta, nhiều người muốn trở thành môn đệ nhưng bỏ qua lời dạy của Chúa Giêsu và không có thời gian để suy ngẫm (suy nghĩ sâu sắc) về những lời nói hay việc làm của Ngài. Nếu chúng ta là những người theo Chúa Kitô, chúng ta sẽ giữ vững lời dạy của Ngài bằng cách mô hình hóa cuộc sống của chúng ta bằng cách làm theo Lời của Ngài. Giống như chúng ta cần thực phẩm hàng ngày, chúng ta cũng cần thực phẩm tinh thần hàng ngày, tức là Lời Chúa.

Tác giả A.W. Pink có một số từ thú vị về việc nắm giữ hoặc tiếp tục trong các bài dạy của Đấng Mê-si-a:

Sự tiếp tục trong lời của Ngài không phải là một điều kiện của môn đồ. Thay vào đó, nó là *sự biểu lộ* của nó. Chính điều này, trong số những điều khác, phân biệt một môn đệ thực sự với một người chỉ là một giáo sư. Những lời này của Chúa Kitô cung cấp cho chúng ta một bài kiểm tra cụ thể. Đó không phải là cách một người đàn ông bắt đầu, mà là cách anh

ta tiếp tục và kết thúc. Chính điều này giúp phân biệt kẻ ghệt ngòi đạo với người nghe đạo (Ma-thi-ơ 13: 20-23).

Sau đó, Chúa Giê-su phán, **“các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi”** (câu 32). Biết sự thật sẽ buông tha chúng ta. Thuật ngữ Hy Lạp dịch *"set you free"* cho thấy được giải thoát khỏi sự phục vụ bị giam cầm. Trong thế giới cổ đại, khi một người không có đủ tiền để trả các khoản nợ của mình, anh ta hoặc một trong những đứa con của anh ta đã trở thành nô lệ hoặc người hầu cho người nợ. Nếu ai đó trả nợ, họ sẽ được trả tự do từ việc làm đầy tớ có giao kèo, tức là được buông tha. Sự thật là Chúa Giê-su đã trả món nợ tội lỗi mà nhân loại nợ và giải phóng con người khỏi cảnh nô lệ cho Satan. Chúa đã nói rằng, nếu họ lắng nghe và tuân theo lời dạy của Ngài, thì họ sẽ biết sự thật về Sự giải thoát của Chúa khỏi tội lỗi, và sự thật đó sẽ giữ họ trong cuộc sống và giải thoát họ khỏi cảnh nô lệ trước quyền lực của tội lỗi.

Nô lệ cho tội lỗi

Sợ rằng những người bình thường đang lắng nghe Ngài, các nhà tôn trưởng không thể kiềm chế được. Được nói rằng họ có thể được giải thoát ngụ ý rằng, trước khi họ biết sự thật mà Chúa Kitô đang nói, họ là nô lệ. Đối với một người đàn ông không có Thánh Linh của Thiên Chúa, những lời như vậy làm tổn thương niềm tự hào tôn giáo của họ và khiến họ nổi giận:

³³ Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các ngươi sẽ trở nên tự do? ³⁴ Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. ³⁵ Và, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. ³⁶ Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. ³⁷ Ta biết rằng các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các ngươi tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các ngươi. (Giăng 8:33-37).

Thật là một bản cáo trạng khủng khiếp của một con người! Có thể không bao giờ nói về bất cứ ai đọc những từ này, **“Nhưng các ngươi tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các ngươi”** (câu 37). Tôi tin rằng tất cả anh em đều đánh giá cao những lời của cuộc sống vĩnh cửu này được phán bởi Chúa Giê-su. Khi chúng ta tìm chỗ trong trái tim mình cho Lời của Ngài, nó sẽ mang lại sự chiếu sáng vào cuộc sống của chúng ta, phơi bày và thách thức bất kỳ bóng tối nào đã tồn tại ở đó. Như thường lệ, giới thượng lưu không hiểu rằng Đấng Mê-si-a không phán về những điều trên mức độ vật chất, nhưng về phương diện tâm linh khi Ngài đề cập rằng họ có thể được giải thoát khỏi chế độ nô lệ. Họ đã tiếp tục nói về người Do Thái không bao giờ là nô lệ cho bất cứ ai, điều đó hoàn toàn sai sự thật, Ai Cập đã bắt làm nô lệ cho họ trước khi Môi-se xuất hiện; Babylon cũng đã chinh phục được họ, và vào thời điểm đó, họ đã bị người La Mã khuất phục. Chúa Giê-su đã nương vào trái tim họ, mà phán rằng, **“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi”** (câu 34). có nghĩa là tội lỗi có một sức mạnh gây nghiện đối với chúng ta mà từ chối để giải thoát chúng ta một khi nó được treo vào người chúng ta. Hãy để tôi minh họa những gì tôi nói với một câu chuyện từ quá khứ của tôi.

Khi tôi mười bảy tuổi và rất bất an và khá ảm tượg, tôi bắt đầu làm việc trên một tàu du lịch với khoảng 200 người trong phi hành đoàn. Chúng tôi bay đến Na Uy, Đan Mạch, Pháp, Tây Ban Nha, Gibraltar và đến các cảng Tangiers và Casablanca của Bắc Phi ở Morocco. Khi ở trên một trong những chuyến du thuyền đến Bắc Phi, tôi muốn trở thành một phần của đám đông và thích đi chơi

và uống rượu với những chàng trai trẻ khác. Một buổi tối, một điều thuốc cần sa được truyền qua. Tôi lấy nó và nghĩ rằng tôi sẽ thử nó và xem nó sẽ khiến tôi cảm thấy như thế nào. Sau vài hơi, tôi truyền lại. Tôi không nhận thấy rằng tôi cảm thấy bất kỳ sự khác biệt nào, nhưng tôi bị cảm dỗ như thể tôi đã trở thành một phần trong đám đông của phi hành đoàn. Tôi đã được cảnh báo bởi bà tôi không bao giờ dùng loại thuốc đó và lo sợ về hậu quả, nhưng tội lỗi cũng có khía cạnh lừa dối với nó. Tôi đã làm dịu lương tâm của mình bằng cách nói với bản thân rằng cần sa đã không làm ảnh hưởng đến tôi vì một số lý do.

Tôi nghĩ rằng tôi có thể kiểm soát được loại thuốc đó, nhưng trước khi tôi biết nó, thuốc và lối sống, đi cùng với nó, đã kiểm soát tôi. Từ thời điểm đó, cuộc sống của tôi đã đi theo hướng đi xuống vào sự ràng buộc thực sự với cần sa, kéo dài khoảng chín năm của cuộc đời tôi. Tôi mất hết lòng tự trọng và không thể chịu đựng khi nhìn mình trong gương. Mỗi lần tôi làm, tôi thấy một người mà tôi không còn nhận ra. Tôi đã cố gắng phá vỡ thói quen nhiều lần bằng cách ném cần sa xuống biển, nhưng tôi chỉ quay lại và mua thêm vào ngày hôm sau. Nó đã thực sự giữ tôi và cai trị mọi thứ tôi đã làm. Sự nô lệ của tôi đã bị phá vỡ dưới chân của Chúa Giêsu khi tôi trao mạng sống của mình cho Ngài. Từ thời điểm đó, tôi đã không chạm vào bất kỳ cần sa hay bất kỳ loại thuốc nào khác. Chúa hoàn toàn giải thoát tôi khỏi sự trói buộc đó. Chúa Giê-su phán, **“VẬY NẾU CON BUÔNG THA CÁC NGƯỜI, CÁC NGƯỜI SẼ THẬT ĐƯỢC TỰ DO”** (câu 36).

Tôi hy vọng rằng anh em đã không đi trên con đường đó và nó khác với anh em, nhưng rất có thể là nhiều người đọc những từ này đã hoặc đang nghiện rượu, nói dối, lừa dối hoặc ăn cắp. Tội lỗi của anh em có thể không rõ ràng như những điều đó, nhưng về tính khí xấu, đố kị, kiêu ngạo, ham muốn, khiêu dâm, vô đạo đức, vu khống, buôn chuyện, thêm muốn, tự hào, vu khống hoặc thậm chí sợ hãi, ví dụ như sợ chết, sợ Cha mẹ, sợ sếp? Tất cả những điều này có một sức mạnh gây nghiện, nô lệ đối với chúng ta, cùng với tất cả cảm giác tội lỗi và những cảm xúc khác đi kèm với chúng, nhưng sức mạnh của Chúa sẽ giúp chúng ta vượt qua. Chúng ta có thể được tự do.

Một công nhân làm việc trên một đội xây dựng đường đã kể câu chuyện này về một thời gian khi anh ta đang làm việc trong một dự án năm sâu trong khu vực núi ở Pennsylvania. Mỗi buổi sáng khi anh lái xe đi làm, anh ta sẽ thấy một cậu bé ở một hồ cá gần đường. Anh ấy sẽ vẫy tay và nói chuyện với cậu bé mỗi ngày. Tuy nhiên, một ngày nọ, khi anh lái xe chậm chậm qua điểm câu cá và hỏi thăm cậu bé, anh nhận được một câu trả lời kỳ lạ: “Cá không cắn câu hôm nay, nhưng những con giun chắc chắn.” Khi anh ta kéo vào trạm xăng địa phương phía dưới đường vài phút sau, anh ta đã đùa cợt liên quan đến lời nhận xét của cậu bé với người phục vụ. Trong một khoảnh khắc người đàn ông cười, nhưng rồi một ánh mắt kinh hoàng thoáng qua mặt anh ta, và không nói thêm lời nào nữa, anh ta chạy đến xe tải, nhảy vào, và vội vã lái xe đi. Cuối ngày hôm đó, người đàn ông trong đội xây dựng đã tìm ra chuyện đã xảy ra. Người đàn ông ở trạm xăng đã đến hiện trường quá muộn để cứu cậu bé, người này bằng cách nào đó đã nhả một tổ rắn đuôi chuông con với giun đất và bị cắn chết. Rắn chuông con, anh em thấy đây, được sinh ra với nọc độc đầy đủ của chúng. Và do đó, với nhiều tội lỗi cảm dỗ chúng ta. Chúng có vẻ vô hại ngay từ đầu, nhưng chúng có chứa chất độc của Satan và sẽ hủy diệt chúng ta nếu chúng ta xử lý chúng.

Hậu quả của tội lỗi thường được chúng ta che giấu khỏi chúng ta; chỉ sau đó, vết cắn đầy đủ của tội lỗi mới có hiệu lực trong cuộc sống của chúng ta. Anh em có mệt mỏi khi mang tội lỗi của mình? Đưa chúng đến chân thập giá, vì Chúa Kitô cho anh em sự tự do.

Câu hỏi 2) Anh em đã chứng kiến một trường hợp mà mọi người bị bắt làm nô lệ cho một thói quen mà họ không thể kiểm soát? (Không có tên.) Nó ảnh hưởng đến cuộc sống của họ như thế nào và họ có thể thoát ra không? Hãy cố gắng giữ bản tóm tắt này.

Những đứa con của quỷ

Có một triết lý chung trong thời đại của chúng ta rằng Thiên Chúa là Cha của toàn nhân loại. Theo một nghĩa nào đó, tuyên bố này là đúng, vì Ngài đã tạo ra thân xác vật lý của chúng ta và ban cho chúng ta một tinh thần, tâm trí, ý chí và cảm xúc, nhưng không phải là Ngài là Cha của chúng ta cho đến khi chúng ta được tái sinh (Giăng 3: 3). Chúa Giêsu phán có hai loại người trên thế giới này: những người đứng về phía Ngài và những người thuộc về ma quỷ và bị lừa dối, và thực hiện công việc của hắn ta:

Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thân hiệp với ta, thì tan ra. (Ma-thi-ơ 12:30).

Còn anh em đã chết vì làm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em xưa **đã học đòi, theo thói quen đời này,** vâng phục vua cầm quyền chôn không trung tức là **thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch** (Ê-phê-sô 2:1-2).

Bây giờ Chúa thông báo cho giới thượng lưu rằng, chỉ vì họ có thể tự coi mình là hậu duệ của Áp-ra-ham, điều này không biến họ thành con của Áp-ra-ham, người có đức tin. Chúa Kitô đã tìm cách lôi kéo họ khỏi xiềng xích của kẻ thù bằng cách nói cho họ biết sự thật về tình trạng tâm linh của họ:

³⁸Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các ngươi cứ làm điều đã học nơi cha mình. ³⁹Chúng trả lời rằng: “Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham,” Đức Chúa Giêsu phán rằng: “Nếu các ngươi là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. ⁴⁰Nhưng hiện nay, các ngươi tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các ngươi; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! ⁴¹Các ngươi làm công việc của cha mình.” Chúng nói rằng: “Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình”; “chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. ⁴²Đức Chúa Giêsu phán rằng: “Vì bằng Đức Chúa Trời là Cha các ngươi, thì các ngươi sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chung ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. ⁴³Tại sao các ngươi không hiểu lời ta? Ấy là bởi các ngươi chẳng có thể nghe được đạo của ta. ⁴⁴Các ngươi bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. ⁴⁵Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các ngươi không tin ta. ⁴⁶Trong các ngươi có ai bắt ta thù tội được chẳng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các ngươi không tin ta? ⁴⁷Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các ngươi chẳng nghe, tại các ngươi không thuộc về Đức Chúa Trời.” ⁴⁸Người Giu-đa thưa rằng: “Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao?” (Giăng 8:38-48).

Những người này tranh luận với Chúa Giêsu đã nói rằng cha của họ là Áp-ra-ham (câu 39). Bây giờ họ đã cố gắng ám sát nhân cách bằng những lời phi báng khùng khiếp đối với sự ra đời của Ngài và mẹ của Ngài: "**Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình", họ phản đối (câu 41)**. Họ đề cập đến niềm tin của họ rằng Ngài được sinh ra bất hợp pháp và có lẽ là người Sa-ma-ri vì họ không có bằng chứng nào về việc cha của Ngài là ai. Có lẽ, họ đã gửi điệp viên của mình ra Nazareth, nơi Đấng Mê-si-a lớn lên và phát hiện ra rằng Mary đang mang Ngài trước khi kết hôn với Joseph, chồng bà. Họ nói với Ngài, "**Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị qui ám, há không phải sao? (câu 48)**. Nếu họ đã kiểm tra các hồ sơ, họ sẽ phát hiện ra sự ra đời rất cao quý của Ngài ở Bêlem, tổ tiên của Vua David và bộ lạc của Giu-đa. Kẻ thù thích phi báng Chúa Kitô và làm tổn hại danh tiếng của tên Ngài, tên trên tất cả các tên và bôi nhọ Ngài. Nhiều người trong chúng ta trải nghiệm điều này ngày này qua ngày khác. Đó không phải là tên của Phật hay Mohamed được nói vô ích. Đó là tên của Chúa Giêsu được thể hiện trong sự vô vọng và tổn hại danh dự.

Chúa Giêsu nói với họ một cách rõ ràng, "**Các người bởi cha mình, là ma qui, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ua muốn của cha mình**" (câu 44). Bởi vì tội lỗi chi phối cuộc sống của họ, dòng chảy cuộc sống của họ và những lời nói và hành động nảy sinh từ họ cho thấy rằng chính Satan là người hoàn toàn sở hữu chúng.

16 Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tội mọi đấng vâng phục kẻ nào, thì là tội mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao? 17 Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sau khi anh em làm tội mọi tội lỗi, thì đã từ lòng vâng phục đạo lý là sự đã ban làm mực thước cho mình! 18 Vậy, anh em đã được buông tha khỏi tội lỗi, trở nên tội mọi của sự công bình rồi. (Rô-ma 6:16-18 Nhấn mạnh).

Không nghĩ về điều đó, nhiều người trong chúng ta làm những việc mà cha mẹ chúng ta thường làm. Chúng ta, những đứa con, là hình ảnh của cha mẹ chúng ta. Nếu Sa-tan là chủ sở hữu và người điều hành trái tim của chúng ta, thì dòng chảy và mặc định của cuộc sống của chúng ta sẽ là nô lệ cho tội lỗi. Đúng là, là Kitô hữu, chúng ta tiếp tục phạm tội và chúng ta đã chiến thắng được hoàn toàn không có tội lỗi cho đến khi Chúa Giêsu đến, nhưng Sa-tan sẽ không tiếp tục cai trị hoặc chi phối chúng ta bằng tội lỗi theo thói quen. Chúng ta không cần lắng nghe chủ cũ vì tội lỗi sẽ không còn cai trị chúng ta nếu chúng ta có Thánh Linh của Thiên Chúa và bước đi vâng lời Ngài (1 Giăng 3: 6). Thường có một trận chiến trong đó chúng ta sẽ tuân theo tiếng nói nào: Christ hay Sa-tan. Thành quả của cuộc sống của chúng ta sẽ nói cho những người khác biết ai đã đạt được lòng trung thành của chúng ta, Sa-tan hay Thiên Chúa. Điều tồi tệ nhất là nhiều lần, chúng ta không thể nhìn thấy chính mình như những người khác nhìn thấy chúng ta, vì tội lỗi có thể rất lừa dối. Có một sự chống đối tâm linh của kẻ thù đối với những người tin vào Chúa Kitô bước đi trong sự vâng phục khiêm nhường.

Chúa Kitô đã trung thành nói với họ chính xác những gì Ngài đã thấy, "**Các người bởi cha mình, là ma qui**" (câu 44). Đôi khi, sự thật phải được nói ra để chúng ta có thể đánh thức mọi người khỏi sự uể oải của cái chết tinh thần. Có những người đề nghị rằng chúng ta không nên nói những điều khó khăn và làm tổn thương mọi người Cảm xúc về tội lỗi của họ để đánh thức họ về tình trạng tâm linh của họ. Tôi không đồng ý. Chúng ta có trách nhiệm nói sự thật của Kinh thánh. Chúng ta đang trong một trận chiến, và cuộc sống bị đe dọa. Nếu Chúa Giêsu nói suông về nơi Ngài nhìn thấy những người ưu tú tôn giáo này, thì chúng ta cũng nên nói với những người xung quanh.

Câu hỏi 3) Anh em thích ai nhất trong gia đình? Kể tên một số cách cư xử hoặc đặc điểm mà anh em làm giống như một trong những người thân của mình. Chia sẻ một đặc điểm, thuộc tính hoặc chất lượng của bản thân mà anh em thấy một trong những đứa con của mình đang làm.

Đấng vĩ đại

⁴⁹ Đức Chúa Giêsu đáp rằng: Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng ta tôn kính Cha ta, còn các ngươi làm nhục ta. ⁵⁰ Ta chẳng tìm sự vinh hiển ta, có một Đấng tìm và đoán xét. ⁵¹ Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. ⁵² Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ lời ta sẽ chẳng hề chết! ⁵³ Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? ⁵⁴ Đức Chúa Giêsu đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta, là Đấng các ngươi xưng là Đức Chúa Trời của mình. ⁵⁵ Dầu vậy, các ngươi chưa biết Ngài đâu; còn ta thì biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng nói dối như các ngươi vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ lời Ngài. ⁵⁶ Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. ⁵⁷ Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! ⁵⁸ Đức Chúa Giêsu đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta. ⁵⁹ Bây giờ chúng lấy đá đặng quăng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Giêsu đi lên trong chúng, ra khỏi đền thờ. (Giăng 8:49-59).

Thiên Chúa không sẵn sàng rằng bất kỳ ai cũng nên diệt vong nhưng muốn mọi người đến ăn năn (2 Phi-e-rơ 3: 9), vì vậy, Chúa Giêsu đã cố gắng thêm một lần nữa để đến với họ với hy vọng họ sẽ lắng nghe Lời Ngài. Ngài phán, “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ.” (câu 51). Thay vào đó, Ngài im lặng với sự khinh miệt xuất phát từ trái tim của những kẻ mà kẻ thù yêu thích sử dụng. “Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ lời ta sẽ chẳng hề chết! ⁵³ Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? (Câu 52-53).

Chúa Giêsu phán rằng, “Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ” (câu 56). Một số người nói rằng chúng ta nên giải thích điều này khi nói rằng, khi Áp-ra-ham còn sống trên trái đất, ông mong chờ ngày mà Hạt giống của Ngài, Chúa Giêsu Christ, sẽ được sinh ra tại Bê-lem (Sáng thế ký 26: 4). Tôi nghĩ rằng nên được giải thích rằng Áp-ra-ham trên thiên đàng vui mừng cùng với các thiên thần khi Chúa được gửi xuống trần gian từ tay phải của Chúa Cha và đến thế gian với tư cách là Đấng Mê-si. Khi Chúa Giêsu đưa ra tuyên bố này, họ lại hiểu lầm Ngài khi họ đang suy nghĩ theo nghĩa trần gian. Họ lập luận rằng Chúa Giêsu đã không thể nhìn thấy Áp-ra-ham, vì Áp-ra-ham đã sống và chết hơn 2000 năm trước. Làm thế nào có thể Chúa Giêsu có thể nhìn thấy Áp-ra-ham? Có thể là vì Áp-ra-ham không chết, nhưng còn sống! Chúa Kitô đã phán với họ rằng Thiên Chúa không phải là Thần của người chết, mà là của người sống:

“Ta là Đức Chúa Trời của **Áp-ra-ham**, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cóp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống” (Ma-thi-ơ 22:32).

Áp-ra-ham còn sống khi Chúa Kitô rời thiên đàng để đến trần gian mặc dù cơ thể của Áp-ra-ham đã từ lâu trở về với cát bụi trong mộ. Tất cả chúng ta, những người đã đặt niềm tin vào Chúa Kitô cũng sẽ sống mặc dù chúng ta chết (Giăng 11:25). Sau đó, Chúa Giêsu đã thốt ra một tuyên bố rất sâu sắc khiến người nghe tức giận đến tâm gan của chúng sinh. Ngài phán với họ rằng **“trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta!”** (câu 58).

Câu hỏi 4) Điều gì khiến họ tức giận đến nỗi họ nhặt đá để giết Ngài?

Khi Thiên Chúa nói chuyện cùng với Môi-se tại bụi cây cháy, Ngài nói với Môi-se rằng Ngài đang được phái đến dân Y-sơ-ra-ên ở Ai Cập để giải thoát họ khỏi cảnh nô lệ của Ai Cập. Môi-se hỏi Thiên Chúa người mà ông nên nói đã phái mình tới. **Đức Chúa Trời đáp, TA LÀ ĐÁNG TỰ HỮU HẰNG HỮU.** Đây là điều con phải nói với dân Y-sơ-ra-ên: **“Đáng Tự Hữu Hằng Hữu sai tôi đến với anh chị em”.** (Xuất hành 3:14).

Khi Chúa Giêsu nói với họ rằng Ngài đã nhìn thấy Áp-ra-ham, Sứ đồ Giăng ghi lại sự khinh miệt của các nhà tôn trưởng khi họ nghĩ rằng họ đã bắt được Chúa Giêsu:

⁵⁶Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. ⁵⁷Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham!
⁵⁸ Đức Chúa Giêsu đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, **“trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có Ta”**. ⁵⁹Bây giờ **chúng lấy đá đáng quăng vào Ngài**; nhưng Đức Chúa Giêsu đi lên trong chúng, ra khỏi đền thờ. (Giăng 8:56-59).

Chúa Giêsu không nói gì: “Trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có Ta”, hay “Trước khi Áp-ra-ham, Ta đã tồn tại”. Không, Chúa đã cố tình sử dụng cùng tên của Thiên Chúa nói với Môi-se nhưng được dịch sang tiếng Hy Lạp, EGO AMI, tên mà Thiên Chúa đã tiết lộ chính Ngài cho dân Israel, viz. **Đáng vĩ đại**. Lưu ý cách giới thượng lưu Do Thái phản ứng với tuyên bố **“Đáng”**. Họ đã lấy đá để ném Ngài vì tội báng bổ vì Ngài tự xưng là Thiên Chúa.

Điều này ám chỉ đến Chúa Giêsu là Đáng vĩ đại là một sự thật thiết yếu để chúng ta hiểu vì câu nói của Chúa Kitô chỉ là một vài câu trước đó trong Giăng 8:24. Chúa Giêsu phán, **“Nên ta đã bảo rằng các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các ngươi chẳng tin ta là Đáng đó, (Đáng mà ta tuyên bố) thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các ngươi.”** (Giăng 8:24). Trong hầu hết các bản dịch tiếng Anh, những từ **“the one I claim to be”** là một từ trong ngoặc đơn. Tại sao các biên tập viên lại đặt những từ đó trong ngoặc đơn? Bởi vì nó không có trong văn bản gốc, đó là lý do tại sao! Nó đã được thêm vào để giúp chúng ta hiểu văn bản. Nó nhấn mạnh hoàn toàn vào đoạn dẫn. Chúa Giêsu phán rõ rằng sự cứu chuộc đến khi chúng ta có được một bức tranh chân thực về Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa của Thiên Chúa, tức là Đáng vĩ đại. Ý của Ngài rất rõ ràng. Cuộc sống vĩnh cửu dựa trên sự hiểu biết Chúa Giêsu là ai. Nếu Ngài chỉ là một người đàn ông, thì cái chết của Ngài sẽ không có ý nghĩa gì cho chúng ta. Tuy nhiên, thực tế là Thiên Chúa đã đến với chúng ta với tư cách là Đáng giải thoát vĩ đại từ nô lệ thành tội lỗi vì Thiên Chúa là Đáng duy nhất có thể hoàn thành điều đó. Đó là lý do tại sao Tên của Ngài là Chúa Giêsu, có nghĩa là Đức Giê-hô-va cứu rỗi.

sự thật chúng ta phải đối mặt là sự thật rằng Mê-si-a là “Đấng” vĩ đại, tức là con đường, sự thật và cuộc sống. Ngài không phải là *một* con đường; Ngài là Đường đi, Sự thật và Sự sống!

Tên *Tôi là Tôi* có nghĩa là gì?

“*Tôi là Tôi*” (tiếng Hê-bơ-rơ: tiếng Hy Lạp: *אֲהִי־אֲשֶׁר־אֲהִי־הוּא*, được phát âm là *Ehyeh asher ehyeh* là một bản dịch tiếng Anh thông dụng (King James Bible và những bản khác) về câu trả lời mà Thiên Chúa đã sử dụng khi Môi-se hỏi tên Ngài (Xuất hành 3:14). là một trong những câu nổi tiếng nhất trong Cựu Ước. *Hayah* có nghĩa là "đã tồn tại" hoặc "là" trong tiếng Hê-bơ-rơ; "*ehyeh*" là người đầu tiên, dạng số ít, không hoàn thành. *Ehyeh asher ehyeh* thường được hiểu là nghĩa là “ Tôi là tôi”, ngay cả khi nó được dịch là "Tôi sẽ là tôi." Chúa Giêsu là Đấng đã tồn tại từ trước, Thiên Chúa của mọi tạo vật, là thần, là Đấng tự tồn tại là tất cả mọi thứ mà chúng ta cần cho sự sống và sự tin kính (2 Phi-e-rơ 1: 3).

Làm thế nào để chúng ta cần “Đấng” Vĩ đi cùng với anh em ngày hôm nay? Ngài là tất cả những gì anh em cần Ngài trở thành. Bất cứ điều gì anh em có trong tù túng, Ngài muốn giải phóng anh em. Ngài phán, “**Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ**” (Ma-thi-ơ 11:28). Điều đó như thế nào? Tại sao anh em không kêu cầu Ngài và đặt gánh nặng tội lỗi dưới chân Ngài?

Đối với những anh em ở trong các nhóm, tại sao anh em lại không sát cùng nhau với thời gian cầu nguyện cho bạn bè và người thân của mình? Xin cầu nguyện rằng Chúa sẽ mở rộng trái tim của họ với Lời của Ngài.

Cầu nguyện: Thưa cha, tạ ơn Cha đã gửi Con của Cha đến thế gian để giải thoát chúng con khỏi cảnh nô lệ tới tội lỗi. Chúng con cầu nguyện cho những người mà chúng con biết mà vẫn còn đau đớn do gánh nặng của nghiện ngập và tội lỗi. Xin hãy mở lòng với tình yêu của Cha, Chúa ơi, Amen!

Keith Thomas

Email: keiththomas@groupbiblestudy.com

Website: www.groupbiblestudy.com